TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HOA LU** **TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 31/08/2021
V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOA LƯ, TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Kim Oanh.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đinh Công Luân
2. Ông Phạm Đức Thọ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Thanh Xuân - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hoa Lư xét xử sơ thẩm, công khai vụ án thụ lý số 50/2021/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 5 năm 2021 về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 8 năm 2021 và quyết định hoãn phiên tòa số 12/2021/QĐST-HNGĐ ngày 27 tháng 8 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Tạ Thị Vân A sinh năm: 1985. Trú tại: xóm N, xã N, huyện H, tỉnh Ninh Bình. Có mặt.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Đức T. Sinh năm: 1985. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: tổ 27, thị trấn Đ, huyện Đ, thành phố Hà Nội. Chỗ ở hiện nay: số 44, phố M, thị trấn T, huyện H, tỉnh Ninh Bình. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện đề ngày 04/2/2021 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn - chị Tạ Thị Vân A trình bày: Chị và anh Nguyễn Đức T đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân thị trấn Đ, huyện Đ, thành phố Hà Nội vào ngày 10/9/2008. Sau khi kết hôn, anh T bị tòa án xử phạt tù, phải chấp hành án từ năm 2008 đến năm 2014 còn chị sống ở Hà Nội đến năm 2010 thì đưa con về sống cùng bố mẹ chị ở xóm N, xã N. Ra tù, anh T về sống cùng chị đến năm 2018 thì vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, xô xát với nhau. Anh T đã thuê nhà sống riêng tại

phố M, thị trấn T, huyện H từ năm 2018 cho đến nay. Vợ chồng không còn tình cảm nên chị yêu cầu tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh T.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Thành N, sinh ngày 10/11/2008 và Nguyễn Gia B, sinh ngày 08/9/2016. Cả 02 cháu đang ở với chị. Từ trước đến giờ, việc nuôi con do mình chị lo liệu, anh T không đóng góp tiền để chị nuôi con. Hiện tại, chị đang làm công nhân, thu nhập ở mức 7.000.000 đồng/tháng. Bố mẹ chị cũng tạo điều kiện về chỗ ở và vật chất khác để chị nuôi con. Anh T đang thuê trọ ở một mình, không có khả năng nuôi con. Vì vậy, khi ly hôn, chị yêu cầu được nuôi 02 con chung, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, công nợ chung: Chị không yêu cầu tòa án giải quyết.

Ý kiến của bị đơn - anh Nguyễn Đức T: Quá trình giải quyết vụ án, anh T không đến tòa án để làm việc và không gửi cho tòa án ý kiến của anh đối với yêu cầu khởi kiện của chị Vân A.

Tại biên bản xác minh của tòa án, chính quyền cơ sở tại xóm N, xã N, huyện cho biết: Anh Nguyễn Đức T và chị Tạ Thị Vân A là vợ chồng, có thời gian sinh sống tại xóm N, xã N, huyện H cùng với bố mẹ chị Vân A. Khoảng vài ba năm nay, anh T thuê nhà trọ sống một mình ở phố M, thị trấn T còn mẹ con chị Vân A vẫn sống cùng bố mẹ ở xóm N. Nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng anh T, chị Vân A là do anh chị bất đồng quan điểm sống, hay cãi vã nhau. Anh T, chị Vân A có 02 con chung vẫn đang trong độ tuổi ăn học.

Tòa án đã lấy lời khai của cháu Nguyễn Thành N, sinh ngày 10/11/2008 là con của anh T và chị Vân A. Cháu N cho biết, hiện tại bố mẹ cháu không sống cùng nhau, cháu đang ở cùng với mẹ. Nếu bố mẹ ly hôn, cháu muốn được ở với mẹ.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát phát biểu: Về việc tuân theo pháp luật: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Thư ký tòa án, Hội đồng xét xử (HĐXX) đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật tố tụng. Nguyên đơn thực hiện đã thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình. Bị đơn không có quan điểm đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không đến tòa án làm việc mặc dù đã được triệu tập nhiều lần. Về nội dung vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 19, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội xử cho chị Vân A ly hôn anh T. Giao 02 con chung của anh T, chị Vân A cho chị Vân A nuôi dưỡng, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung, có quyền thăm nom con chung. Chị Vân A phải nộp án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Anh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, HĐXX tiến hành xét xử vụ án theo quy định.

[2] Quan hệ hôn nhân giữa anh T và chị Vân A là hợp pháp, được pháp luật công nhận. Căn cứ lời khai của chị Vân A cũng như nội dung do chính quyền cơ sở nơi anh T, chị Vân A chung sống cung cấp, HĐXX nhận định anh T và chị Vân A trong quá trình chung sống đã xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm dẫn đến vợ chồng sống ly thân từ năm 2018. Anh T đã được tòa án thông báo về việc thụ lý vụ án và triệu tập nhiều lần nhưng không đến tòa án làm việc và không có quan điểm, ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của chị Vân A thể hiện việc anh T không quan tâm đến quan hệ hôn nhân giữa anh và chị Vân A, không có ý định hàn gắn tình cảm vợ chồng. HĐXX xác định mâu thuẫn giữa anh T và chị Vân A là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, cần chấp nhận yêu cầu của chị Vân A về việc ly hôn với anh T theo quy định tại khoản 1 điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Anh T, chị Vân A có 02 con chung như chị Vân A đã trình bày. Hiện nay, chị Vân A đang trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho các cháu. Xét thấy, chị Vân A có đủ điều kiện để chăm lo cho các cháu, anh T cũng không có ý kiến tranh chấp nên cần giao cho chị Vân A trực tiếp được nuôi dưỡng các con chung. Chị Vân A không đề nghị anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung nên cần chấp nhận.

[4] Anh T, chị Vân A không có yêu cầu tòa án giải quyết về chia tài sản chung, công nợ chung khi ly hôn nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

[5] Chị Vân A phải nộp án phí ly hôn. Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 19, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội

Xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa anh Nguyễn Đức T và chị Tạ Thị Vân A.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung Nguyễn Thành N, sinh ngày 10/11/2008 và Nguyễn Gia B, sinh ngày 08/9/2016 cho chị Tạ Thị Vân A trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Anh Nguyễn Đức T không phải đóng góp nuôi con chung cho chị Vân A, có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở và không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi

dưỡng, giáo dục con của chị Vân A. Khi cần thiết, anh T, chị Vân A có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về án phí: Chị Tạ Thị Vân A phải nộp 300.000 *(ba trăm nghìn)* đồng án phí ly hôn, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0002014 ngày 21/05/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hoa Lư. Chị Vân A đã nộp đủ.

Chị Tạ Thị Vân A có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Đức T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Ninh Bình;*
- *VKSND huyện Hoa Lư;*
- *THADS huyện Hoa Lư;*
- *UBND thị trấn Đ;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu HS, VP.*

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Vũ Thị Kim Oanh